

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG ĐA

Biểu mẫu 06

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	758	168	150	141	128	171
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	758	168	150	141	128	171
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
	Số học sinh chia theo năng lực	758	168	150	141	128	171
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	733 96,7%	166 98,8%	145 96,7%	133 94,3%	120 93,8%	169 98,8%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	25 3,2%	2 1,2%	5 3,3%	8 5,7%	8 6,2%	2 1,2%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%	0%
	Số học sinh chia theo phẩm chất	758	168	150	141	128	171
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	740 97,6%	165 98,2%	145 96,7%	139 98,6%	122 95,3%	169 98,8%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	18 2,4%	3 1,8%	5 3,3%	2 1,4%	6 4,7%	2 1,2%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%	0%

IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	702 92,6%	159 94,6%	141 94%	121 85,8%	119 93%	162 94,7%
2	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	56 7,4%	9 5,4%	9 6%	20 14,2%	9 7%	9 5,3%
3	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	0%	0%	0%	0%	0%	0%
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	<i>Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)</i>	100%	100%	100%	100%	100%	100%
a	<i>Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng)</i>	100%	100%	100%	100%	100%	100%
b	<i>HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	41 5,4%	2 1,2%	1 0,7%	4 2,8%	11 8,6%	23 13,5%
2	<i>Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)</i>	0%	0%	0%	0%	0%	0%

Tân Bình, ngày 01 tháng 9 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Dung